

Số: 12/2024/QĐST-DS

B, ngày 21 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 419/2024/TLST – DS ngày 12 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng A(A Bank).**

Địa chỉ: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

- *Bị đơn:* **Ông Bùi Văn S**, sinh ngày 1978.

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: ấp Lộc Hòa, xã Lộc Thuận, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị D thừa nhận còn nợ Ngân hàng A số tiền tạm tính đến ngày 14/3/2024 là 1.982.165.990 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng), trong đó bao gồm tiền vốn gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), tiền lãi là 482.165.990 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền là 1.982.165.990 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi hai triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi đồng), trả ngay sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 21/3/2024).

Ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị D còn phải trả lãi suất tiếp theo kể từ ngày 15/3/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0037/2022/601-TD-CV ngày 28/02/2022 của sổ tiền nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong trường hợp ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A thì ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị D đồng ý giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng A theo hợp đồng thế chấp số 0031/2022/601-TD-BĐ ngày 28/02/2022, hợp đồng cấp bảo lãnh số 0004/2022/601/BL ngày 28/02/2022 và Giấy đề nghị cấp bảo lãnh số 01/ĐN-0004/2022/601/BL ngày 09/3/2022 để Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B phát mãi thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa số 195, thửa số 47 cùng tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã Phú Long, huyện B, tỉnh E do ông Bùi Văn S đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Bùi Văn S và bà Nguyễn Thị D phải liên đới chịu án phí là 35.732.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng A đã nộp là 31.165.485 đồng (Ba mươi một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0000673 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh E.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B ;
- Chi cục THADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương